**Bài 11- KHÍ QUYỂN.SỰ PHÂN BỐ NHIỆT ĐỘ KHÔNG KHÍ TRÊN TRÁI ĐẤT**

**I- KHÍ QUYỂN**

Khí quyển là lớp không khí bao quanh trái đất. : Gồm các chất khí như Nitơ (78%), Oxi (21%), và các khí khác, hơi nước, bụi, tro, …

- Vai trò: là lớp vỏ bảo vệ trái đất. Góp phần quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển của sinh vật trên trái đất.

**1/ Các khối khí**

**a/** Trong tầng đối lưu ở mỗi bán cầu có 4 khối khí cơ bản:

- Địa cực(A) rất lạnh.

- Ôn đới (P) lạnh.

- Chí tuyến (T) rất nóng.

- Xích đạo (E) nóng ẩm.

**b/** Mỗi khối khí lại phân biệt thành 2 kiểu:

-Lục địa khô (c)

-Hải dương ẩm (m)

**c/** Riêng khối khí xích đạo chỉ có kiểu hải dương (Em)

**2/ Frông**

+ Là mặt tiếp xúc giũa hai khối khí có nguồn gốc, tính chất vật lí khác nhau ( kí hiệu là F ).

+ Trên mỗi bán cầu có: 2 frông cơ bản ( .Frông địa cực (FA) , Frông ôn đới (FP) )

Dải hội tụ nhiệt đới chung cho cả 2 bán cầu (FIT).

+ Nơi frông đi qua thời tiết thay đổi đột ngột.

**II- SƯ PHÂN BỐ NHIỆT ĐỘ KHÔNG KHÍ TRÊN TRÁI ĐẤT**.

**1/ Bức xạ và nhiệt độ không khí**

- Bức xạ mặt trời là các dòng vật chất và năng lượng của mặt trời tới trái đất. Được mặt đất hấp thụ 47%.

- Nhiệt độ không khí ở tầng đối lưu chủ yếu do nhiệt của bề mặt trái đất được mặt trời đốt nóng. Nếu góc chiếu của tia bức xạ lớn thì thì nhiệt lượng thu được lớn và ngược lại.

**2/Sự phân bố nhiệt độ không khí trên trái đất**

**a- Phân bố theo vĩ độ địa lí**

Nhìn chung :

* Nhiệt độ trung bình năm giảm từ vĩ độ thấp đến cao ( từ xích đạo đến cực ).
* Biên độ nhiệt năm tăng dần từ vĩ độ thấp đến cao.

**b/ Phân bố theo lục địa và đại dương**

- Nhiệt độ trung bình năm cao nhất và thấp nhất đều ở lục địa.

- Đại dương có biên độ nhiệt nhỏ, lục địa có biên độ nhiệt lớn. Càng xa đại dương biên độ nhiệt càng tăng.

- Ngoài ra nhiệt độkhông khí còn thay đổi theo bờ Đông và bờ Tây lục địa do ảnh hưởng các dòng biển nóng, lạnh và sự thay đổi hướng của chúng.

**c/ Phân bố theo địa hình**

- Nhiệt độ không khí giảm theo độ cao (trung bình 0.6 0C / 100m độ cao).

- Sườn đón ánh sáng mặt trời thường có góc nhập xạ lớn và lượng nhiệt nhận được cao hơn so với sườn núi cùng chiều với ánh sáng mặt trời .

**Bài 12 SỰ PHÂN BỐ KHÍ ÁP**

**MỘT SỐ LOẠI GIÓ CHÍNH**

**I/ SỰ PHÂN BỐ KHÍ ÁP**

- Khí áp là sức nén của không khí xuống mặt TĐ.

**1/ Phân bố các đai khí áp trên Trái Đất**

- Các đai áp cao và áp thấp phân bố xen kẻ và đối xứng nhau qua đai áp thấp xích đạo.

- Thực tế các đai khí áp bị chia cắt thành khu khí áp riêng biệt. Nguyên nhân chủ yếu do sự phân bố xen kẽ giữa lục địa và đại dương.

**2/ Nguyên nhân thay đổi khí áp**

+ Do độ cao thay đổi : Càng lên cao khí áp càng giảm.

+ Do nhiệt độ thay đổi : Nhiệt độ tăng, khí áp giảm và ngược lại.

+ Do độ ẩm thay đổi : Độ ẩm càng tăng, khí áp càng giảm và ngược lại.

**II/ MỘT SỐ LOẠI GIÓ CHÍNH**

**1/ Gió tây ôn đới**

- Thổi quanh năm từ áp cao cận chí tuyến về áp thấp ôn đới.

- Hướng : hướng tây là chủ yếu

+ Tây nam ở bán cầu Bắc.

+ Tây Bắc ở bán cầu Nam.

- Tính chất : ẩm, gây mưa nhiều.

**2/ Gió mậu dịch**

- Thổi quanh năm từ áp cao cận chí tuyến về áp thấp xích đạo.

- Hướng :

+ Đông Bắc ở bán cầu Bắc.

+ Đông Nam ở bán cầu Nam.

- Tính chất : khô, ít mưa.

**3/ Gió mùa**

- Gió mùa là loại gió thổi theo mùa. Hai mùa gió trong năm có hướng và tính chất trái ngược nhau.

- Nguyên nhân : chủ yếu do sự nóng lên hoặc lạnh đi không đều giữa lục địa và đại dương theo mùa, gây ra sự chênh lệch khí áp giữa lục địa và đại dương ( ngoài ra gió mùa còn hình thành do chênh lệch về nhiệt và khí áp giữa BBC-NBC ở vùng nhiệt đới).

- Thường có ở đới nóng (Đông Nam Á, Ấn Độ , Đông Phi…) và phía đông các đại lục ở vĩ độ ôn đới như : Đông Á, Đông Nam Hoa kỳ…

**4/ Gió địa phương**

***a- Gió đất, gió biển***

- Hình thành ở vùng ven biển.

- Hướng thay đổi theo ngày và đêm : Ban ngày gió từ biển thổi vào đất liền. Ban đêm gió thổi từ đất liền ra biển.

***b- Gió fơn (phơn)*** : Là loại gió bị biến tính khi vượt qua núi trở nên khô và nóng.